

khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển (sau đây gọi tắt là Nghị định số 51/2014/NĐ-CP).

2. Quyết định này không áp dụng đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 51/2014/NĐ-CP gồm:

- a) Giao khu vực biển để thăm dò, khai thác dầu khí;
- b) Giao khu vực biển để khai thác thủy sản, cho thuê mặt nước để nuôi trồng thủy sản;
- c) Giao khu vực biển để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân được giao khu vực biển để khai thác, sử dụng tài nguyên biển theo quy định tại Nghị định số 51/2014/NĐ-CP.
2. Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền giao khu vực biển.
3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Mức thu tiền sử dụng khu vực biển

1. Mức thu tiền sử dụng khu vực biển năm 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình đối với từng nhóm hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư liên tịch số 198/2015/TTLT-BTC-BTNMT ngày 07 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường được quy định, như sau:

| Nhóm | Mức thu tiền sử dụng khu vực biển (đồng/ha/năm) |
|-------------|--|
| Nhóm 1 | 3.000.000 |
| Nhóm 2 | 4.000.000 |
| Nhóm 3 | 5.000.000 |
| Nhóm 4 | 6.000.000 |
| Nhóm 5 | 7.500.000 |
| Nhóm 6 | 3.000.000 |

2. Trường hợp trên cùng một không gian biển có nhiều tổ chức, cá nhân được cấp có thẩm quyền cho phép khai thác, sử dụng tài nguyên biển vào các hoạt động khác nhau theo quy định tại mục 1 Điều này thì việc thu tiền sử dụng khu vực biển